

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27-8-2020

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH – TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Duyên;
 Ông Lê Tấn Phát.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ N Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Quách Văn K, sinh năm 1970; có mặt

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị N, sinh năm: 1970; có mặt

Cùng địa chỉ cư trú : khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần CT Việt Nam.

Trụ sở: phường CN, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Đơn vị được ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần CT Việt Nam - Chi nhánh Tây Ninh. Có đơn đề nghị vắng mặt

Trụ sở: khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn ly hôn ngày 29-5-2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Quách Văn K trình bày:

Ông K và bà N tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau năm 1997 có sự đồng ý của cha mẹ hai bên, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống lúc đầu cuộc sống hạnh phúc, khoảng thời gian gần đây giữa ông K và bà N phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính cách, không cùng chung quan điểm sống, tình cảm dành cho nhau không còn, mạnh ai lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Do đó, ông K xin ly hôn với bà N, vì ông bà không đăng ký kết hôn nên yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà N là vợ chồng.

Con chung: Ông bà có 02 con chung tên Quách Như N, sinh năm 1998 (đã trưởng thành) và Quách Đặng Ngọc T, sinh năm 2003, con theo ai người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục.

Tài sản chung gồm:

+ Phần thứ nhất: Diện tích 277,90 m² thửa đất số 1060, tờ bản đồ số 5, đất tọa lạc tại khu phố Ninh Thọ, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 01488/NT do UBND thành phố Tây Ninh cấp ngày 30/12/2006 cho ông Quách Văn K, bà Đặng Thị N đứng tên chủ sử dụng đất.](#)

+ Phần thứ hai: Diện tích 89,28 m² thửa đất số 376, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại khu phố Ninh Hòa, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H01488/NT do UBND thị xã Tây Ninh cấp ngày 30/12/2006 cho ông Quách Văn K, bà Đặng Thị N đứng tên chủ sử dụng đất. Trị giá tài sản chung khoảng 3.000.000.000 \(Ba tỷ đồng\).](#) Nay ông bà tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Nợ Ngân hàng TMCP CT Việt Nam – Chi nhánh Tây Ninh số tiền 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng. Bà N và ông K cùng trả nợ cho Ngân hàng. Thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như ông vừa nêu trên. Nay ông không yêu cầu giải quyết nợ, đến hạn ông và bà N sẽ trả đủ tiền cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Đặng Thị N trình bày:

Bà N thống nhất với lời khai của ông K về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, bà N và ông K sống chung với nhau năm 1997 có cha mẹ hai bên cưới hỏi đầy đủ nhưng không đăng ký kết hôn, lý do không đăng ký vì nghĩ gia đình ông K làm giấy đăng ký kết hôn đến khi ông K nộp đơn ly hôn bà mới biết không có đăng ký kết hôn.

Tình cảm vợ chồng vẫn bình thường không có mâu thuẫn gì, ông K có thói

cờ bạc nên muốn ly hôn để chia tài sản lấy tiền tự đam mê cờ bạc, đã nhiều lần ông mắc nợ người khác và bà N phải mang tiền đi trả thay cho ông, năm 2017 ông có viết cam kết sẽ từ bỏ cờ bạc tu chí làm ăn nhưng đến nay vẫn không thay đổi.

Nay bà đồng ý ly hôn nhưng do vợ chồng không đăng ký kết hôn vì ông K không còn muốn chung sống với bà có níu kéo cũng không hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án xử không công nhận vợ chồng giữa bà và ông K.

Tài sản chung bà thống nhất tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ Ngân hàng không yêu cầu trả nợ bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ, đến hạn trả nợ bà sẽ trả nợ cho Ngân hàng đúng thỏa thuận.

* *Ý kiến Ngân hàng CT:* Tại Công văn số 546/CNTNI-TH ngày 20/7/2020, Ngân hàng không yêu cầu bà N, ông K trả nợ vì ông bà không vi phạm việc thanh toán nợ và nợ chưa đến hạn, Ngân hàng không có yêu cầu trả nợ trong vụ án ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng, có căn cứ theo quy định của pháp luật. Về việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, 14, 15, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa ông Quách Văn K và bà Đặng Thị N là vợ chồng; Về con chung: Giao con chung cho bà N nuôi dưỡng, ghi nhận không yêu cầu cấp dưỡng; Tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Quách Văn K khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Đặng Thị N; địa chỉ cư trú: khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông K và bà N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên không có giá trị pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Ông K có yêu cầu ly hôn với bà N, Hội đồng xét xử căn

cứ theo quy định của pháp luật để tuyên bố không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa ông K và bà N là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông K và bà N thống nhất trình bày ông bà có hai con chung tên Quách Như N, sinh năm 1998 (đã trưởng thành) và Quách Đăng Ngọc T, sinh năm 2003. Nay ly hôn ông bà thống nhất giao con chung Quách Đăng Ngọc T, sinh năm 2003 cho bà N nuôi dưỡng giáo dục, phù hợp nguyện vọng của cháu T được chung sống với bà N.

Ghi nhận bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Về nợ chung: Ghi nhận không yêu cầu giải quyết.

[3] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông K phải chịu án phí theo qui định tại Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9,14,15,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Quách Văn K và bà Đặng Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Quách Đăng Ngọc T, sinh năm 2003 cho bà N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi con chung trưởng thành. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông Quách Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; Nợ chung: Ghi nhận không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Quách Văn K phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 28.800.000 đồng theo biên lai thu số 0000139 ngày 11-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Hoàn trả ông K số tiền 28.500.000 đồng.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm traNv- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Tp. TN;
- Chi cục THADSTp. TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (Hg).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương

**Thành viên
Hội đồng xét xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hương